

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ RIỀNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/DS-ST

Ngày: 27/4/2021

V/v “**Tranh chấp Hợp đồng tín dụng**”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG- TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đinh Thị Hải**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Ninh Quốc Hòa**

**Ông Phạm Văn Khuyên**

*Thư ký phiên tòa:* **Bà Vũ Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, Bình Phước.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:* **Ông Ngô Văn Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 150/2020/TLST - DS ngày 12/11/2020 về việc “**Tranh chấp Hợp đồng tín dụng**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐST - DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐHPT ngày 05/4/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* **Ngân hàng N**

Địa chỉ: Số 2, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Quốc T – Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh B (Theo Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2965/QĐ-NHNN-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng N)

Ông Đỗ Quốc T ủy quyền lại cho ông Đinh Thế T – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh (Theo Văn bản ủy quyền ngày 22/10/2020). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Ông Huỳnh Hữu L - sinh năm: 1966. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

*Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Huỳnh Thị H** – sinh năm 1980. Vắng mặt  
Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.  
Bà Huỳnh Thị Ngọc H – sinh năm 1999. Vắng mặt  
Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2020, bản tự khai lưu tại hồ sơ, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Thế Tĩnh trình bày:**

Ngày 09/5/2019, Ngân hàng N - Chi nhánh B (sau đây viết tắt là ngân hàng) và ông Huỳnh Hữu L có ký Hợp đồng tín dụng số 5609LAV-201901507 với nội dung:

- Ngân hàng cho ông Huỳnh Hữu L vay số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Mục đích vay: Chăn nuôi bò.

- Lãi suất: 9,8%/năm, lãi suất quá hạn: 14,7%/năm; Kỳ hạn trả lãi: 06 tháng trả lãi một lần.

- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất đã thỏa thuận.

- Phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

- Thời hạn vay 12 tháng.

Để đảm bảo khoản vay trên, ngày 08/5/2019, giữa Ngân hàng N – Chi nhánh B và ông L đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 5609-201935171 có nội dung: Ông Huỳnh Hữu L thế chấp quyền sử dụng đất có diện tích 430,10m<sup>2</sup> tại thôn 4, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số CN 070744 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/4/2018 cho hộ ông Huỳnh Hữu L, tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà cấp 4 có diện tích sử dụng 100m<sup>2</sup>.

Ngân hàng N - Chi nhánh B đã thực hiện việc giải ngân tiền cho ông L theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký với số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Hữu L trả ngân hàng số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Nếu ông L không trả được nợ, ngân hàng sẽ đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

**Bị đơn ông Huỳnh Hữu L trình bày:** Ngày 09/5/2019, ông có ký Hợp đồng tín dụng số 5609-LAV-201901507 vay số tiền 150.000.000 đồng của Ngân hàng N – Chi nhánh B. Để đảm bảo khoản vay, ông đã thế chấp quyền sử dụng đất có diện tích 430,10m<sup>2</sup> và tài sản trên đất là ngôi nhà cấp 4 diện tích sử dụng 100m<sup>2</sup>, đất được cấp GCNQSDĐ số CN 070744, thửa đất số 51, tờ bản đồ số 42. Đất tọa lạc tại thôn 4, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Thời hạn vay 01 năm. Do làm ăn khó khăn nên ông có khả năng trả tiền cho ngân hàng.

Ông đồng ý trả nợ cho ngân hàng nhưng xin ngân hàng đồng ý cho ông thời gian qua hết tháng 4/2021 (âm lịch), qua mùa điều ông sẽ thanh toán hết tiền nợ cho

ngân hàng. Trường hợp không trả được, ông đồng ý phát mãi tài sản để trả nợ cho ngân hàng.

**\* Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H trình bày:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, do bà H vắng mặt nơi cư trú nên Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bà H vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không lấy được lời khai của bà Huỳnh Thị H.

**\* Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Ngọc H trình bày:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, do bà H vắng mặt nơi cư trú nên Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bà H vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không lấy được lời khai của bà Huỳnh Thị Ngọc H.

**\* Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:**

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Căn cứ các Điều 116, 299, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N. Buộc ông Huỳnh Hữu L phải trả Ngân hàng N số tiền nợ gốc 1500.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng. Nếu ông L không trả hoặc không trả đủ số tiền trên thì ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5609-201935171 ngày 08/5/2019 để thu hồi nợ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về tố tụng:**

Đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng N và bị đơn là ông Huỳnh Hữu L, có địa chỉ cư trú tại: Thôn 4, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong vụ án, bị đơn ông Huỳnh Hữu L và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H và bà Huỳnh Thị Ngọc H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt 02 lần tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

**2. Về nội dung vụ án:**

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Hợp đồng tín dụng số 5609-LAV-201901507 ngày 08/5/2019 được ký kết giữa Ngân hàng N – Chi nhánh B và ông Huỳnh Hữu L, các bên thống nhất thỏa thuận trong hợp đồng: Ngân hàng N – Chi nhánh B đồng ý cho ông Huỳnh Hữu L vay số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 9,8%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất thỏa thuận, phạt chậm trả lãi 10%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Nghĩa vụ của hợp đồng được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 5609-201935171 ngày 08/5/2019; ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ nếu bên vay không trả nợ khi đến hạn trong trường hợp các bên không có thỏa thuận khác. Nội dung và hình thức Hợp đồng đã tuân thủ quy định tại các điều 117 và 119 Bộ luật dân sự năm 2015 khi giao kết nên xác định đây là hợp đồng hợp pháp. Do vậy, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng N – Chi nhánh B đã thực hiện đúng cam kết là giải ngân số tiền 150.000.000 đồng cho ông Huỳnh Hữu L vay, ông L đã nhận đủ số tiền này. Tuy nhiên, quá thời hạn trả nợ nhưng ông L và bà H không trả được nợ và giữa các bên cũng không thỏa thuận cơ cấu lại nợ nên ngân hàng đã khởi kiện ông L, bà H tại Tòa án. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Ngày 25/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất có diện tích 430,10 m<sup>2</sup> theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5609-201935171 ngày 08/5/2019 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh B với ông Huỳnh Hữu L. Kết quả xem xét thẩm định thì tài sản trên không có tranh chấp với ai, ngoài tài sản trên đất là 01 ngôi nhà cấp 4 có diện tích sử dụng 100m<sup>2</sup> còn có: 04 cây điều, 01 cây chôm chôm, 01 cây xoài, 01 cây bơ, 01 cây dừa. Những tài sản này không nằm trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên.

***Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:*** Chi phí thẩm định tài sản thế chấp là 3.000.000đ (ba triệu đồng), số tiền này Ngân hàng N - Chi nhánh B đã nộp. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Huỳnh Hữu L và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng N.

***Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng. Ông L, bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 26; 35; 39; khoản 4 Điều 147; 157; 158 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 117, 119, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

## 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc ông Huỳnh Hữu L và bà Huỳnh Thị H phải trả Ngân hàng N tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 27/4/2021 là 179.293.698đ (Một trăm bảy mươi chín triệu hai trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng), trong đó, tiền nợ gốc: 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn: 21.466.027đ (Hai mươi một triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng), tiền lãi quá hạn: 7.128.493đ (Bảy triệu một trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng) và tiền lãi chậm trả: 699.178đ (Sáu trăm chín mươi chín nghìn một trăm bảy mươi tám đồng).

Kể từ ngày 28/4/2021, ông L, bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5609-LAV-201901507 ngày 08/5/2019 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh B và ông Huỳnh Hữu L cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc nêu trên.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 5609-201935717 ngày 08/5/2019 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh B và ông Huỳnh Hữu L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Huỳnh Hữu L và bà Huỳnh Thị H không trả hoặc không trả đủ số tiền trên và tiền lãi phát sinh thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu có quan có thẩm quyền phát mại tài sản là quyền sử dụng đất có diện tích 430,10m<sup>2</sup> tọa lạc tại thôn 4, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước và tài sản trên đất là căn nhà cấp IV có diện tích 100m<sup>2</sup>. Đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 070744 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/4/2018 cho hộ ông Huỳnh Hữu L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 5609-201935717 ngày 08/5/2019 để đảm bảo việc thu hồi nợ của Ngân hàng N. Nếu tài sản bảo đảm cho khoản vay trên sau khi phát mại không đủ để thu hồi nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Việt Nam thì ông L, bà H có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả xong các khoản nợ theo đúng hợp đồng đã ký. Đối với những tài sản gắn liền với đất không nằm trong hợp đồng thế chấp nêu trên các bên tự thỏa thuận hoặc được xử lý theo quy định pháp luật tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2/. Về chi phí xem xét thẩm định tài sản thế chấp: là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) Ngân hàng N không phải chịu. Ông Huỳnh Hữu L và bà Huỳnh Thị H có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng N.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Huỳnh Hữu L và bà Huỳnh Thị H phải liên đới chịu 8.965.000đ (Tám triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 4.191.000đ (Bốn triệu một trăm chín mươi một nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011952 ngày 12/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhậm:**

- VKSND H. Phú Riềng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Thị Hải**

